

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỔNG CỤC THỐNG KÊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2018

CỤC THỐNG KÊ TỈNH KON TUM

ĐẾN

Số: 26

Ngày: 28/01/2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều tra bán buôn, bán lẻ hàng hóa của các doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp ngoài Nhà nước, hợp tác xã, cơ sở kinh doanh cá thể

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỐNG KÊ

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 97/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu Thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 54/2010/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Quyết định số 65/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 3 Quyết định số 54/2010/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê trực thuộc Bộ kế hoạch và Đầu tư.

Căn cứ Quyết định số 43/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình Điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1793/QĐ-BKHĐT ngày 12 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ kế hoạch và đầu tư về việc ủy quyền cho Tổng cục Trưởng Tổng cục Thống kê ký quyết định tiến hành điều tra thống kê được phân công trong Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tổ chức điều tra kết quả hoạt động bán buôn, bán lẻ hàng hóa của các doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp ngoài nhà nước, hợp tác xã, cơ sở kinh doanh cá thể có hoạt động chính là bán buôn, bán lẻ hàng hóa theo Phương án ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Giám đốc nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp ngoài nhà nước, hợp tác xã; chủ cơ sở kinh doanh cá thể quy định ở Điều 1 có trách nhiệm cung cấp trung thực, kịp thời và đầy đủ thông tin theo phiếu điều tra.

Handwritten signature

photo
Lãnh đạo Cục
Phụ Thành Tra TK
Đồng Web CTK
Chuyển VB phòng TK Công Thương
tham mưu

28/01/2019 HHH

Điều 3. Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức thực hiện điều tra ở cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo đúng phương án quy định.

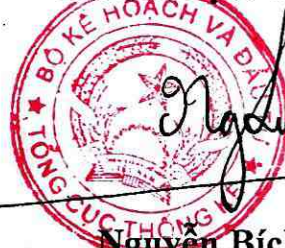
Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 1251/QĐ-TCTK ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc điều tra kết quả hoạt động bán buôn, bán lẻ hàng hóa của các doanh nghiệp ngoài Nhà nước, hợp tác xã, cơ sở kinh doanh cá thể.

Điều 5. Vụ trưởng Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ, Vụ trưởng Vụ Phương pháp chế độ Thống kê và Công nghệ thông tin, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch tài chính, Chánh Văn phòng Tổng cục Thống kê, Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan của Tổng cục Thống kê chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *ml*

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Lãnh đạo Tổng cục;
- Lưu: VT, TMDV.

TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Bích Lâm

Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2018

PHƯƠNG ÁN

Điều tra bán buôn, bán lẻ hàng hóa của các doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở kinh doanh cá thể

*(Theo Quyết định số 574/QĐ-TCTK ngày 26 tháng 7 năm 2018
của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA

1. Mục đích

Cuộc điều tra nhằm mục đích thu thập thông tin cơ bản về kết quả kinh doanh hoạt động bán buôn, bán lẻ hàng hóa nhằm phục vụ công tác quản lý, đánh giá, dự báo tình hình kinh tế - xã hội, lập chính sách, kế hoạch phát triển của toàn bộ nền kinh tế và từng địa phương; biên soạn các chỉ tiêu thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh; đáp ứng nhu cầu của các đối tượng dùng tin khác.

2. Yêu cầu

- Phạm vi, nội dung điều tra phải đầy đủ, thống nhất và không trùng chéo với các điều tra khác. Các chỉ tiêu điều tra được giải thích rõ ràng và thống nhất.

- Thời điểm điều tra và công bố thông tin phải phù hợp với thời gian cung cấp thông tin hàng tháng theo kế hoạch công bố thông tin chung của ngành Thống kê.

II. ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ, PHẠM VI ĐIỀU TRA

1. Đối tượng điều tra: Hoạt động bán buôn, bán lẻ hàng hóa và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động bán buôn, bán lẻ hàng hóa của các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, các hợp tác xã và cơ sở kinh doanh cá thể.

2. Đơn vị điều tra: Mỗi doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp ngoài Nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, hợp tác xã, cơ sở kinh doanh cá thể thuộc đối tượng điều tra là một đơn vị điều tra. Cụ thể:

a) Doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp ngoài nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hạch toán kinh tế độc lập (*sau đây viết gọn là doanh nghiệp*) bao gồm: Doanh nghiệp Nhà nước Trung ương; Doanh nghiệp Nhà nước địa phương; Công ty TNHH Nhà nước Trung ương; Công ty TNHH Nhà nước địa phương; Công ty cổ phần, công ty TNHH có vốn Nhà nước trên 50%; Doanh nghiệp tư nhân; Công ty hợp danh; Công ty TNHH tư nhân (kể cả Công

ty TNHH có vốn Nhà nước dưới hoặc bằng 50%); Công ty cổ phần có vốn nhà nước dưới hoặc bằng 50%; Công ty cổ phần không có vốn nhà nước; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài;

Đối với tập đoàn, tổng công ty ngoài nhà nước đơn vị điều tra là Văn phòng tập đoàn, tổng công ty (báo cáo kết quả hoạt động của văn phòng tập đoàn, tổng công ty và các đơn vị hạch toán phụ thuộc vào văn phòng tập đoàn, tổng công ty) và các đơn vị trực thuộc hạch toán kinh tế độc lập.

Đối với Tập đoàn kinh tế ngoài nhà nước tổ chức theo mô hình công ty mẹ, công ty con đơn vị điều tra là công ty mẹ và các công ty thành viên là công ty con hạch toán kinh tế độc lập.

b) Hợp tác xã.

c) Cơ sở sản xuất, kinh doanh cá thể phi nông, lâm nghiệp và thủy sản (sau đây viết gọn là cơ sở cá thể) có địa điểm SXKD cố định.

3. Phạm vi điều tra: Điều tra chọn mẫu tại 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở cá thể có hoạt động kinh doanh chính thuộc các ngành kinh tế: Bán, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác (ngành 45); Bán buôn (ngành 46); Bán lẻ (ngành 47) theo quy định trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

III. THỜI KỲ VÀ THỜI GIAN ĐIỀU TRA

1. Thời kỳ điều tra: Thu thập số liệu thực hiện tháng trước, dự tính tháng báo cáo.

2. Thời gian điều tra: Từ ngày 8 đến ngày 12 hàng tháng.

IV. NỘI DUNG ĐIỀU TRA, PHIẾU ĐIỀU TRA

1. Thông tin nhận dạng đơn vị điều tra: Tên, địa chỉ, số điện thoại/Fax, địa chỉ e-mail của đơn vị; mã số thuế của đơn vị điều tra; ngành hoạt động sản xuất kinh doanh chính.

2. Thông tin về kết quả kinh doanh, tình hình hoạt động: Doanh thu thuần theo nhóm ngành hàng.

3. Phiếu điều tra: Điều tra áp dụng 2 loại phiếu:

- Phiếu 01/DN-TM: Phiếu thu thập thông tin kết quả hoạt động bán buôn, bán lẻ hàng hóa, áp dụng đối với doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp ngoài Nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và hợp tác xã;

- Phiếu 02/CT-TM: Phiếu thu thập thông tin kết quả hoạt động bán buôn, bán lẻ hàng hóa, áp dụng đối với cơ sở kinh doanh cá thể.

V. DANH MỤC SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA

Điều tra bán buôn, bán lẻ hàng hóa của các doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở kinh doanh cá thể áp dụng hai bảng danh mục:

- Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ;

- Danh mục các đơn vị hành chính ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ được cập nhật đến thời điểm mới nhất theo Công văn hướng dẫn của Tổng cục Thống kê.

VI. LOẠI ĐIỀU TRA, PHƯƠNG PHÁP THU THẬP THÔNG TIN

1. Loại điều tra: Điều tra bán buôn, bán lẻ hàng hóa của các doanh nghiệp, hợp tác xã là điều tra chọn mẫu đối với các doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp ngoài Nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, hợp tác xã và cơ sở cá thể. Mẫu điều tra được chọn để suy rộng cho cấp tỉnh. Phương pháp và cách thức chọn mẫu quy định trong Phụ lục 1 “Quy trình chọn mẫu” ban hành kèm theo phương án này.

2. Phương pháp thu thập thông tin: Cuộc điều tra sử dụng phương pháp thu thập trực tiếp và phương pháp thu thập gián tiếp:

- Thu thập trực tiếp: điều tra viên trực tiếp phỏng vấn đơn vị điều tra để điền thông tin vào phiếu điều tra. Phương pháp này áp dụng đối với các cơ sở cá thể.

- Thu thập gián tiếp: Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (viết gọn là Cục Thống kê cấp tỉnh) tổ chức hội nghị tập huấn cho cán bộ thống kê, kế toán của đơn vị điều tra hoặc điều tra viên, hướng dẫn cách ghi phiếu điều tra, để các đơn vị điều tra tự ghi thông tin vào phiếu và gửi lại cho cơ quan thống kê theo thời gian và địa chỉ quy định thông qua bưu điện, mạng máy tính. Phương pháp này áp dụng đối với các loại hình doanh nghiệp và hợp tác xã.

VII. PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN, TỔNG HỢP VÀ BIỂU ĐÀU RA CỦA ĐIỀU TRA

1. Phương pháp xử lý, tổng hợp thông tin: thông tin thu thập từ các đơn vị điều tra được Cục Thống kê cấp tỉnh xử lý theo chương trình phần mềm thống nhất trên toàn quốc. Số liệu sau khi đã kiểm tra, làm sạch, nhập tin, được tổng hợp và suy rộng theo từng ngành chi tiết, tổng hợp chung cho các nhóm ngành thuộc phạm vi điều tra của toàn tỉnh cho từng khối: doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở cá thể.

2. Biểu tổng hợp kết quả điều tra: kết quả điều tra sau khi suy rộng được tổng hợp theo Biểu 001.T/BCC-TMDV: Tổng mức bán lẻ hàng hoá và Biểu 002.T/BCC-TMDV: Doanh thu bán buôn hàng hóa.

VIII. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH

1. Công tác chuẩn bị

a. Tổng cục Thống kê: xây dựng, ban hành Phương án điều tra, chuẩn bị tài liệu và tập huấn nghiệp vụ cho cấp tỉnh trong khoảng thời gian từ tháng 5 đến tháng 9 năm 2018; phối hợp với Cục Thống kê cấp tỉnh chọn mẫu điều tra; xây dựng chương trình xử lý thông tin, tổng hợp số liệu.

b. Cục Thống kê cấp tỉnh

- Căn cứ Phương án điều tra của Tổng cục Thống kê để xây dựng kế hoạch điều tra chi tiết trên địa bàn cấp tỉnh trong khoảng thời gian từ tháng 10 đến tháng 11 năm 2018;

- Rà soát dàn mẫu lần đầu từ kết quả Tổng điều tra kinh tế năm 2017 và thông tin cập nhật từ kết quả Điều tra doanh nghiệp năm 2018. Hàng năm tiếp tục cập nhật dàn mẫu từ kết quả Điều tra doanh nghiệp, cập nhật dàn mẫu cơ sở kinh doanh cá thể dựa vào kết quả điều tra cá thể sau năm có điều tra toàn bộ số lượng cơ sở cá thể giữa kỳ;

- Thực hiện rà soát danh sách mẫu điều tra của Trung ương phân bổ và gửi danh sách mẫu đã rà soát, giải trình cơ sở mẫu thay thế (nếu có) về Tổng cục Thống kê vào kỳ báo cáo đầu tiên của năm;

- Nhân bản phiếu điều tra, các tài liệu liên quan và tập huấn nghiệp vụ điều tra cho các đối tượng có liên quan;

2. Triển khai điều tra

Phương án này được thực hiện từ tháng 01 năm 2019. Cục Thống kê cấp tỉnh triển khai thu thập thông tin theo phiếu điều tra từ ngày 08 đến ngày 12 hàng tháng.

3. Xử lý, tổng hợp, báo cáo kết quả điều tra

Cục Thống kê cấp tỉnh, thực hiện các công việc sau:

- Xử lý, kiểm tra, đánh mã, nhập tin, tổng hợp, suy rộng kết quả điều tra theo chương trình phần mềm thống nhất toàn quốc.

- Tổng hợp chung kết quả suy rộng từ điều tra theo Phương án này để có kết quả chung toàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo mẫu Biểu 001.T/BCC-TMDV và Biểu 002.T/BCC-TMDV. Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp áp dụng cho Cục Thống kê cấp tỉnh (*ban hành theo Thông tư số .../TT-BKHT ngày... tháng... năm 2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư*) và gửi về Tổng cục Thống kê cùng với dữ liệu gốc của từng phiếu điều tra theo Phương án này. Thời gian: chậm nhất ngày 17 hàng tháng.

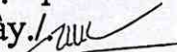
IX. TỔ CHỨC CHỈ ĐẠO VÀ THỰC HIỆN

Vụ trưởng Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ chủ trì phối hợp với Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lập kế hoạch và thường xuyên tiến hành kiểm tra, giám sát việc thực hiện Phương án điều tra, đặc biệt là khâu thu thập, xử lý và tổng hợp thông tin.

X. KINH PHÍ ĐIỀU TRA

Kinh phí điều tra hoạt động bán buôn, bán lẻ hàng hóa của các doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở kinh doanh cá thể do ngân sách nhà nước đảm bảo cho các hoạt động của phương án này. Việc quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ

Tài chính về quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và hướng dẫn thực hiện quyết toán hàng năm của Tổng cục Thống kê. Tổng cục Thống kê phân bổ theo kế hoạch kinh phí điều tra hàng năm gửi Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào nội dung của phương án điều tra, kinh phí đã được phân bổ và chế độ tài chính hiện hành để tổ chức thực hiện tốt cuộc điều tra này. 

TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Bích Lâm